

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST

Ngày: 29-4-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 03 và 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 553/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 19/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 09/3/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 03/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; thường trú: Số 175 X, khu phố 4, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 15 Y, khu phố 2, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972 và bà Tô Thị Hương M, sinh năm 1974; cùng thường trú: Số 88/7 khu phố E, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Ông Đoàn Văn Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

*Ngày 30/8/2018 ông Hoàng Văn T vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/8/2019, lãi suất 2%/tháng, trả lãi cuối kỳ cùng vốn vay. Hai bên có lập giấy vay tiền. Ông Đ xác định đây là khoản vay của cá nhân ông T. Nay đến hết hạn vay nhưng ông T không trả vốn, lãi cho ông Đ. Ông Đ nhiều lần tìm ông T đòi nợ nhưng ông T không hợp tác.

Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T trả lại cho ông Đ số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 30/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Ngày 05/5/2019, ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 05/5/2019 đến ngày 05/5/2021, nếu không trả lãi quá 01 tháng thì thời hạn trên hết giá trị thực hiện, bên vay phải hoàn trả vốn cho bên cho vay. Khoản vay này không liên quan đến các khoản vay khác. Ông T, bà M và ông Đ cùng tự nguyện thỏa thuận việc vay mượn và ký giấy vay tiền, không ai ép buộc ai. Từ ngày 05/5/2019 đến nay, ông T và bà M không trả được cho ông Đ bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào. Ông Đ nhiều lần tìm kiếm đòi nợ nhưng bà M, ông T không hợp tác.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông T, bà M trả lại số nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 05/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Tại bản tự khai ngày 26/2/2020, bị đơn bà Tô Thị Hương M trình bày:*

Trước đây bà Tô Thị Hương M và ông Hoàng Văn T có vay mượn ông Đ số tiền 500.000.000 đồng (việc vay mượn diễn ra từ năm 2011), ông Đ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M để làm tin. Ngày 05/5/2019, ông Đ ép bà M ký giấy vay tiền với số tiền 400.000.000 đồng, do ông Đ đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M nên bà M phải ký vào giấy vay tiền để ông Đ trả sổ cho bà M. Sau khi lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà M đã chuyển nhượng được với số tiền 730.000.000 đồng và lấy toàn bộ số tiền đó trả hết khoản nợ 500.000.000 đồng mà bà M và ông T đã vay của ông Đ; đồng thời bà M cũng trả dứt ông T khoản vay riêng của ông T với ông Đ số tiền 230.000.000 đồng. Bà M và ông T ly hôn từ năm 2018, các khoản nợ riêng giữa ông T với ông Đ thì bà M hoàn toàn không liên quan. Còn đối với khoản nợ chung 500.000.000 đồng thì bà M đã thanh toán xong. Việc giao tiền trả nợ cho ông Đ không có lập biên bản giao nhận tiền.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán nợ số tiền 400.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/5/2019 thì bà M không đồng ý.

- *Đối với bị đơn ông Hoàng Văn T:* Quá trình tố tụng, ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T để làm việc, cung cấp bản tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Đồng thời, ông T cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với giấy vay tiền ngày 30/8/2018 giữa ông Đoàn Văn Đ và ông Hoàng Văn T:

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, giấy triệu tập để tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của ông T về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do tòa án xác minh thu thập, xác định: Ngày 30/8/2018 ông Hoàng Văn T vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/8/2019; lãi suất 2%/tháng, lãi trả cuối kỳ cùng vốn. Theo lời khai của nguyên đơn cho rằng là đây khoản vay của cá nhân ông T; đồng thời qua xác minh thì ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M đã ly hôn vào ngày 13/8/2018 (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 546/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D). Vì vậy có cơ sở xác định đây là khoản vay của cá nhân ông Hoàng Văn T với ông Đoàn Văn Đ.

Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi...”

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay,... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Ông Hoàng Văn T không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ gốc, lãi vay cho nguyên đơn. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả

nợ nên nguyên đơn yêu cầu ông T trả lại khoản nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận.

Về mức lãi suất, các bên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng tương ứng với 24%/năm là vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn có yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp nên được chấp nhận. Vì vậy cần buộc bị đơn ông T phải trả tiền lãi trên nợ gốc cho nguyên đơn từ ngày 30/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2020 (19 tháng 29 ngày) là: $[(200.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/12\text{tháng} \times 19 \text{ tháng}) + (200.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 29 \text{ ngày})] = 66.511.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền mà ông T phải trả cho ông Đ là 266.511.000 đồng.

[2.2] Đối với khoản vay theo giấy vay tiền ngày 05/5/2019:

Bị đơn bà Tô Thị Hương M cho rằng bà M và ông T có vay của ông Đ số tiền 500.000.000 đồng từ năm 2011, ông Đ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M để làm tin. Ngày 05/5/2019 ông Đ ép buộc bà M phải ký giấy vay số tiền 400.000.000 đồng thì ông Đ sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M. Sau khi ký giấy vay tiền ngày 05/5/2019 và nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà M đã trả cho ông Đ toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng mà bà M, ông T đã vay trước đây. Ông Đ khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền 400.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 05/5/2019 thì bà M không đồng ý.

Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ cho rằng khoản vay 400.000.000 đồng ngày 05/5/2019 không liên quan đến các khoản vay khác, tại giấy vay tiền cũng ghi rõ nội dung này. Các bên tự nguyện thỏa thuận việc vay mượn. Ông Đ không giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như bà M trình bày. Ông T, bà M chưa thanh toán cho ông Đ bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào từ thời điểm vay đến nay.

Tòa án đã yêu cầu bà M cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình, đồng thời Tòa án đã triệu tập bà M để tiến hành đối chất giữa bà M, ông Đ. Tuy nhiên, bà M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào và cũng không đến Tòa án để làm việc, đối chất, tham gia phiên tòa.

Do đó, không có cơ sở xác định việc bà M bị ép buộc ký giấy vay tiền ngày 05/5/2019 với số tiền vay 400.000.000 đồng.

Đối với ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của ông T về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy vay tiền ngày 05/5/2019.

Theo giấy vay tiền ngày 05/5/2019 thể hiện: Ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 05/5/2019 đến ngày 05/5/2021, nếu không trả lãi quá 01 tháng thì thời hạn trên hết giá trị thực hiện, bên vay phải hoàn trả vốn cho bên cho vay. Khoản vay này không liên quan đến các khoản vay khác.

Bị đơn ông T và bà M không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ gốc, lãi vay cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa

vụ thanh toán theo hợp đồng nên ông Đ khởi kiện yêu cầu ông T và bà M trả lại số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận.

Về mức lãi suất: Các bên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng tương ứng với 24%/năm là vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn có yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp nên được chấp nhận. Vì vậy cần buộc ông T, bà M phải trả tiền lãi trên nợ gốc cho nguyên đơn từ ngày 05/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2020 (11 tháng 24 ngày) là: $[(400.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/12\text{tháng} \times 11 \text{ tháng}) + (400.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365\text{ngày} \times 24 \text{ ngày})] = 78.594.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà ông T, bà M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ là 478.594.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tô Thị Hương M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ đối với bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Tô Thị Hương M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1 Buộc ông Hoàng Văn T phải trả cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 266.511.000 đồng; trong đó gồm nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 66.511.000 đồng (giấy vay tiền ngày 30/8/2018).

1.2. Buộc ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 478.594.000 đồng; trong đó gồm nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi 78.594.000 đồng (giấy vay tiền ngày 05/5/2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn Đ không phải chịu.

Ông Hoàng Văn T phải chịu 13.326.000 đồng.

Ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị Hương M liên đới chịu 23.144.000 đồng.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Trang